

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG 10 NĂM 2022

I. SẢN XUẤT NÔNG, LÂM NGHIỆP VÀ THỦY SẢN

Sản xuất nông lâm nghiệp và thủy sản cuối tháng 9 và đầu tháng 10 năm 2022 diễn ra trong điều kiện thời tiết tương đối thuận lợi cho ngành nông nghiệp, nắng mưa xen kẽ, người dân tranh thủ thu hoạch, khẩn trương giải phóng đất chuẩn bị triển khai sản xuất vụ Đông năm 2022. Với phương châm “Xanh nhà hơn già đồng”, lúa chín đến đâu thu hoạch ngay đến đó.

1. Nông nghiệp

Cây lúa: Tính đến nay toàn tỉnh thu hoạch được 14.692 ha, sản lượng ước đạt 80.048 tấn. So với cùng kỳ năm trước tiến độ thu hoạch lúa trong tháng bằng 74,62%. Nguyên nhân giảm hơn so với cùng kỳ năm trước do vụ Đông Xuân kết thúc muộn làm hưởng đến tiến độ của vụ Mùa.

Ngô: Trong tháng thu hoạch được 3.609 ha ngô, sản lượng thu hoạch ước đạt 16.660 tấn. So với cùng kỳ năm trước, diện tích thu hoạch ngô bằng 103,41%, sản lượng bằng 104,79%.

Một số cây chủ yếu thu hoạch đến ngày 15/10/2022 như sau: Cây khoai lang sản lượng thu hoạch ước đạt 23.587 tấn, so với cùng kỳ năm trước bằng 88,42%; cây lạc sản lượng thu hoạch ước đạt 7.820,1 tấn, so với cùng kỳ năm trước bằng 100,31%; cây đậu tương sản lượng thu hoạch ước đạt 338,5 tấn, so với cùng kỳ năm trước bằng 85,98%; rau đậu các loại sản lượng thu hoạch ước đạt 233.512,6 tấn so với cùng kỳ năm trước đạt 99,83%.

Số lượng gia súc, gia cầm: Tổng đàn trâu hiện có 114.640 con bằng 99,98% so với cùng kỳ năm trước; tổng đàn bò hiện có 89.168 con, bằng 101,36% so với cùng kỳ năm trước; tổng đàn lợn của tỉnh hiện nay là 485.530 con, so với cùng kỳ năm trước bằng 102,65%; tổng đàn gia cầm 8.775 nghìn con, so với cùng kỳ năm trước bằng 104,12%, trong đó đàn gà 7.786 nghìn con, so với cùng kỳ năm trước bằng 104,54%.

Sản lượng gia súc, gia cầm xuất chuồng: Trong tháng, ước sản lượng thịt trâu hơi xuất chuồng đạt 330 tấn; thịt bò 286 tấn; thịt lợn 5.821 tấn; thịt gia cầm 2.206 tấn. So với cùng kỳ năm trước, sản lượng thịt trâu bằng 102,07%; bò bằng 102,18%; lợn bằng 104,66%; gia cầm bằng 105,45%. So với cùng kỳ năm trước, sản lượng các sản phẩm từ chăn nuôi đều tăng khá, nguyên nhân là do sự tăng về quy mô chăn nuôi của hộ dân, tình hình dịch bệnh trên địa bàn ổn định, nhu cầu sử dụng thịt trâu, bò làm thực phẩm tương đối lớn.

Hiện tại giá lợn hơi tại các địa phương đang ở mức 60.000 - 62.000 đồng/kg, giá gà ta khoảng 110.000 - 130.000 đồng/kg, gà Lạc Thủy có giá khoảng 95.000 - 100.000 đồng/kg.

2. Lâm nghiệp

Trồng rừng: Tính đến nay, toàn tỉnh trồng được 6.991 ha rừng tập trung; so với cùng kỳ bằng 102,69%; cây phân tán trồng được 950 nghìn cây so với cùng kỳ bằng 103,33%.

Khai thác lâm sản: Trong tháng, sản lượng gỗ khai thác đạt 68.987 m³, lũy kế đến nay đạt 399.446 m³ so với cùng kỳ bằng 103,57%; sản lượng củi khai thác đạt 34.390 Ste, lũy kế đến nay đạt 228.253 Ste so với cùng kỳ năm trước bằng 102,49%.

Thiệt hại rừng: Trong tháng thời tiết ẩm áp, mưa vào cuối ngày tạo độ ẩm cho không khí nên không có vụ cháy rừng nào xảy ra, công tác bảo vệ rừng các tháng cuối năm cũng được triển khai mạnh mẽ nên không để xảy ra vụ chặt phá rừng trái phép nào.

3. Thủy sản

Sản xuất thủy sản tháng này vẫn là chăm sóc đàn cá bố mẹ, thu tỉa cá thịt; tiếp tục cung cấp cá giống các loại để đáp ứng yêu cầu của người dân trong tỉnh; thực hiện thả cá giống để bổ sung nguồn lợi thủy sản cho hồ Hòa Bình sau mùa khai thác cá mùa lũ.

Trong thời gian tới, tỉnh tiếp tục xác định việc phát triển nuôi cá lồng gắn với bảo vệ môi trường lòng hồ Hoà Bình, đảm bảo các hộ và cơ sở nuôi đều tuân thủ theo quy hoạch. Song song với đó, thu hút đầu tư, hỗ trợ nhiều cơ sở nuôi quy mô lớn đã áp dụng công nghệ nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP, sử dụng thức ăn, chế phẩm sinh học đúng quy định, nâng cao an toàn thực phẩm, có đánh giá tác động môi trường, đảm bảo cho việc nuôi cá lồng vùng hồ Hoà Bình luôn phát triển bền vững.

II. SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

Chỉ số sản xuất công nghiệp tỉnh Hòa Bình ước tháng 10/2022 so với tháng 9/2022 tăng 23,04%, so với cùng kỳ năm trước tăng 68,7%. Trong đó:

+ Ngành sản xuất công nghiệp khai khoáng giảm 10,76% so với tháng 9/2022, giảm 8,75% so với cùng kỳ năm trước.

+ Ngành sản xuất công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 12,22% so với tháng 9/2022, tăng 48,92% so với cùng kỳ năm trước.

+ Ngành công nghiệp sản xuất và phân phối điện tăng 39,82% so với tháng 9/2022, tăng 110,02% so với cùng kỳ năm trước.

+ Ngành công nghiệp cung cấp nước tăng 3,57% so với tháng 9/2022; tăng 7,63% so với cùng kỳ năm trước.

Ước chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 10/2022 tăng cao so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân do giá nguyên nhiên vật liệu ổn định trở lại, giá nhiên liệu xăng, dầu giảm. Tạo mặt bằng chi phí đầu vào giảm, kích cầu tiêu dùng, giúp cho cung ổn định bền vững. Một số sản phẩm chủ yếu có sản lượng trong tháng 10 và ước 10 tháng năm 2022 có tốc độ tăng cao so với cùng kỳ năm trước là: Áo sơ mi cho người lớn so với tháng cùng kỳ năm 2021 tăng 306,25%, so với 10 tháng 2021 tăng 61,42%; Vỏ bào, dăm gỗ so với tháng cùng kỳ năm 2021 tăng 375,2%, so với 10 tháng 2021 tăng 81,83%; Thiết bị khác dùng cho động cơ của xe có động cơ so với tháng cùng kỳ năm 2021 tăng 129,92%, so với 10 tháng 2021 tăng 34,67%; Quần áo đồng bộ so với tháng cùng kỳ năm 2021 tăng 56,11%, so với 10 tháng 2021 tăng 11,67%; Xi măng Portland đen so với tháng cùng kỳ năm 2021 tăng 51,22%, so với 10 tháng 2021 tăng 8,35%; Bê tông trộn sẵn (bê tông tươi) so với tháng cùng kỳ năm 2021 tăng 42,42%, so với 10 tháng 2021 tăng 53,27%; Ván ép từ gỗ và các vật liệu tương tự so với tháng cùng kỳ năm 2021 tăng 35,24%, so với 10 tháng 2021 tăng 17,35%.

III. VỐN ĐẦU TƯ

Tháng 10/2022, tình hình thực hiện vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý của tỉnh Hoà Bình ước đạt 797.629 triệu đồng, so với tháng 9/2022 tăng 139.973 triệu đồng (tăng 21,28%). Trong đó:

Vốn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh tháng 10/2022 ước đạt 411.869 triệu đồng, so với tháng 9/2022 giảm 7.764 triệu đồng (giảm 1,86%).

Vốn ngân sách Nhà nước cấp huyện tháng 10/2022 ước đạt 376.890 triệu đồng, so với tháng 9/2022 tăng 146.047 triệu đồng (tăng 63,26%).

Vốn ngân sách Nhà nước cấp xã tháng 10/2022 ước đạt 8.870 triệu đồng, so với tháng 9/2022 tăng 1.690 triệu đồng (tăng 23,53%).

Vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý của tỉnh Hoà Bình tháng 10/2022 tăng hơn so với tháng trước nguyên nhân: Tháng 10/2022 nhiều công trình chuyển tiếp được đẩy nhanh tiến độ thi công, đồng thời có 54 dự án/công trình được khởi công mới.

IV. NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Ước thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tháng 10/2022 đạt 507.781 triệu đồng, đạt 8% so với chỉ tiêu Nghị quyết HĐND tỉnh giao. Thu ngân sách nhà nước đến hết tháng 10 ước đạt 4.258.208 triệu đồng, so với cùng kỳ tăng 15,26%. Trong đó: Thu nội địa ước đạt 3.969.815 triệu đồng, so với cùng kỳ năm trước tăng 18,87%; thu xuất nhập khẩu ước đạt 288.393 triệu đồng, so với cùng kỳ năm trước giảm 18,73%.

Thu ngân sách địa phương ước thực hiện hết tháng 10/2022 đạt 13.620.302 triệu đồng, tăng 22,37% so với cùng kỳ năm trước, bằng 113% so với dự toán Thủ tướng Chính phủ và bằng 94% chỉ tiêu Nghị quyết HĐND tỉnh giao, trong đó: Thu điều tiết được hưởng theo phân cấp 3.641.677 triệu đồng; thu bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương 6.026.000 triệu đồng; thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương 2.265.742 triệu đồng; thu chuyển nguồn 1.473.916 triệu đồng.

Chi ngân sách địa phương ước thực hiện hết tháng 10/2022 đạt 10.956.409 triệu đồng, tăng 21,34% so với cùng kỳ năm trước, bằng 90% so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao và bằng 75% Nghị quyết HĐND tỉnh, trong đó: Chi đầu tư phát triển ước thực hiện 2.707.864 triệu đồng, bằng 64% so với chỉ tiêu Nghị quyết HĐND tỉnh giao; chi thường xuyên ước thực hiện 6.736.375 triệu đồng, bằng 79% chỉ tiêu Nghị quyết HĐND tỉnh giao; chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương ước thực hiện 1.380.078 triệu đồng, bằng 87% so với chỉ tiêu Nghị quyết HĐND tỉnh giao.

V. CHỈ SỐ GIÁ

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 10/2022 giảm 0,36% so với tháng trước, tăng 2,54% so với tháng cuối năm trước (tháng 12/2021), tăng 3,37% so với

tháng cùng kỳ năm trước (tháng 10/2021). Chỉ số giá tiêu dùng tháng 10/2022 so với tháng trước, trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ có 04 nhóm hàng có chỉ số tăng là: Hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,1%; may mặc, mũ nón và giày dép tăng 0,06%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,05%; văn hóa, giải và du lịch tăng 0,01%. Có 03 nhóm hàng có chỉ số giảm: Giao thông giảm 2,19%; nhà ở và vật liệu xây dựng giảm 0,6%; hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,01%. Còn lại các nhóm hàng khác vẫn giữ nguyên.

Chỉ số giá vàng: Chỉ số giá vàng tháng 10/2022 tăng 1,06% so với tháng trước; tăng 0,79% so với cùng kỳ năm trước. Giá vàng bán lẻ bình quân trong tháng trên địa bàn tỉnh ở mức 5.223 nghìn đồng/chỉ.

Chỉ số đô la Mỹ: Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 10/2022 tăng 1,81% so với tháng trước; tăng 3,77% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân 1USD = 24.210 vnd.

VI. THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ

Doanh thu bán lẻ hàng hoá: Tổng mức bán lẻ ước thực hiện tháng 10/2022 đạt 1.279.348 triệu đồng, so với tháng 9/2022 tăng 38.022 triệu đồng (tăng 3,06%); so với cùng kỳ năm trước tăng 20,51%. Lũy kế từ đầu năm đến tháng báo cáo ước đạt 10.828.287 triệu đồng, tăng 22,43% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó một số nhóm hàng có tốc độ tăng cao so với tháng trước như: Xăng, dầu các loại; gỗ và vật liệu xây dựng; ô tô con (dưới 9 chỗ); đá quý, kim loại quý và sản phẩm; vật phẩm văn hóa giáo dục; đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị gia đình...

Doanh thu bán buôn hàng hoá: Doanh thu bán buôn ước tính thực hiện tháng 10/2022 là 2.080.130 triệu đồng so với tháng 9/2022 tăng 174.642 triệu đồng (tăng 9,16%), so với cùng kỳ năm trước tăng 105,18%. Lũy kế từ đầu năm đến tháng báo cáo ước đạt 17.571.636 triệu đồng tăng 36,45% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu hoạt động DV lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành: Doanh thu dịch vụ lưu trú tháng 10/2022 ước đạt 35.453 triệu đồng, tăng 5,11% so với tháng trước và so với cùng kỳ năm trước tăng 4,38 lần; doanh thu dịch vụ ăn uống ước đạt 160.911 triệu đồng, tăng 3,33% so tháng trước và so với cùng kỳ năm trước tăng 35%.

Doanh thu hoạt động DV khác: Doanh thu dịch vụ thực hiện tháng 10/2022 ước đạt 505.859 triệu đồng, so với tháng trước tăng 4,55%.

Tháng 10 năm 2022, tổng mức bán lẻ hàng hóa tăng cao so với tháng trước và cùng kỳ năm trước, nguyên nhân chủ yếu do thời điểm cùng kỳ năm trước đang bị ảnh hưởng của dịch Covid. Bên cạnh đó, các hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội đang trên đà phục hồi và phát triển mạnh mẽ, tháng 10 là khoảng thời gian tốt để nhiều gia đình lựa chọn tổ chức lễ cưới hỏi; hội họp trong các cơ quan, nhu cầu gặp gỡ của người dân, các tổ chức tăng cao. Trong đó, có một số nhóm hàng tăng cao so với cùng kỳ năm trước như: Nhóm đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình ước đạt 1.973.121 triệu đồng, (tăng 2,34 lần); gỗ và vật liệu xây dựng ước đạt 1.403.094 triệu đồng, (tăng 76,12%); nhóm xăng dầu các loại ước đạt 601.209 triệu đồng, (tăng 7 lần); văn hóa, vật phẩm giáo dục ước đạt 105.948 triệu đồng, (tăng 32,06%).

VII. VẬN TẢI

Doanh thu ngành vận tải kho bãi liên tục tăng qua các tháng, đến nay hoạt động này dần đi vào ổn định. Một phần là do kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh phục hồi, nhu cầu đi lại của người dân như du lịch, thời điểm sinh viên nhập học. Bên cạnh đó, đây cũng là thời điểm hoàn thiện các công trình xây dựng tăng, nên dẫn đến nhu cầu vận tải hàng hóa vật liệu xây dựng, đất đá, sắt thép tăng hơn. Các dự án thi công công trình xây dựng trên địa bàn đang tiếp tục phát triển mạnh, nhiều dự án mới được đưa vào triển khai thi công, các công trình chú trọng đẩy nhanh tiến độ trước mùa mưa bão.

Đối với vận tải hàng hóa, do rơi vào thời điểm thu hoạch nhiều mặt hàng nông sản như cam, bưởi, lúa, ngô, mía... tại nhiều địa phương nên cũng khiến loại hình vận tải này đạt doanh thu cao.

Doanh thu hoạt động vận tải trên địa bàn tỉnh tháng 10/2022 ước đạt 126,48 tỷ đồng, tăng 20,65% so cùng kỳ năm trước. Trong đó: Doanh thu vận tải hành khách ước đạt 64,42 tỷ đồng, tăng 32,85% so với cùng kỳ; doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 58,53 tỷ đồng, tăng 17,97 % so với cùng kỳ; doanh thu hoạt động kho bãi và hỗ trợ vận tải ước đạt 3,5 tỷ đồng, giảm 47,52% so với cùng kỳ.

VIII. ĐỜI SỐNG XÃ HỘI

Tình hình đời sống, xã hội: Thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp đối với người lao động: Số người nộp hồ sơ hưởng là 536 người, số người có

quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp là 440 người, số người chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp là 16 người, số người tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp là 40 người, số người tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp là 05 người, số người bị hủy quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp là 07 người, số tiền chi trả trợ cấp thất nghiệp là 2.943 triệu đồng. Trung tâm Dịch vụ việc làm Hòa Bình đã tư vấn, giới thiệu việc làm cho 741 người, trong đó : Số lao động đăng ký tuyển dụng với các đơn vị, doanh nghiệp trong nước là 80 người; số người lao động đăng ký học nghề là 180 người; số người lao động đăng ký xuất khẩu lao động là 21 người.

Công tác chăm sóc người có công: Tiếp nhận 65 hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công của tỉnh để giải quyết chế độ, chính sách cho người có công và thân nhân. Giải quyết chế độ trang cấp dụng cụ chỉnh hình cho người có công là 234 người với số tiền là 622 triệu đồng; Tổng số đối tượng điều dưỡng người có công theo kế hoạch được giao năm 2022 là 1.231 người.

Bảo vệ môi trường: Theo báo cáo sơ bộ (từ 15/9/2022 đến 15/10/2022) trên địa bàn tỉnh có 08 vụ vi phạm môi trường, trong đó xử lý 08 vụ với tổng số tiền 40 triệu đồng, so với tháng trước tăng 04 vụ. Lũy kế từ đầu năm có 156 vụ, xử lý 81 vụ, với tổng số tiền 1.694,2 triệu đồng; so với cùng kỳ năm trước giảm 39 vụ.

Tình hình cháy nổ: Theo báo cáo sơ bộ (từ 15/9/2022 đến 15/10/2022) trên địa bàn tỉnh có 01 vụ cháy nổ, thiệt hại 30 triệu đồng. Lũy kế từ đầu năm có 05 vụ, thiệt hại 3.480 triệu đồng.

Tai nạn giao thông: Theo báo cáo sơ bộ (từ 15/9/2022 đến 15/10/2022), trên địa bàn tỉnh Hòa Bình đã xảy ra 04 vụ tai nạn giao thông, làm chết 03 người và bị thương 05 người; Lũy kế từ đầu năm có 67 vụ TNGT, làm chết 51 người, bị thương 52 người, so với cùng kỳ năm trước tăng 04 vụ./.

Nơi nhận:

- Vụ Thống kê Tổng hợp (để Bc);
- VP Tỉnh ủy } (để Bc);
- VP UBND Tỉnh }
- Các ngành liên quan;
- Lãnh đạo Cục TK;
- Lưu VT, TH.

CỤC TRƯỞNG

Trần Văn Thạch

